

Cộng sản cởi mở và đổi mới: chúng ta nên hoan hô hay đá đảo?

Tôn Thất Thiện

LTS. Tiến sĩ Tôn Thất Thiện hiện là giáo sư Đại Học Québec ở Trois Rivières, Canada. Ông là cựu Tổng Trưởng Thông Tin Việt Nam Cộng Hòa, tác giả một đạo luật về tự do báo chí và được giải thưởng Magsaysay về Báo Chí, Văn Chương và Truyền Thông năm 1968. Ông có nhũ ý gửi tới Thông Luận bài tham luận sau đây.

I. Từ ngày Đảng Cộng Sản Nga Số họp đại hội XXVII và Gorbachev tung khẩu hiệu glasnost và perestroika (tháng 1, 1986), "ban hòa tấu đỏ" của cộng sản trên thế giới, đặc biệt là ở Âu châu và Mỹ châu, đã ồn ào phụ họa và không ngớt hoan hô. Trong những giới không cộng, và ngay cả trong giới chống cộng, cũng vẫn có nhiều người hoặc vì ngớ ngẩn, hoặc vì quá ước vọng hòa bình an lạc đã lên tiếng làm áp lực đòi chính phủ họ chấp nhận hòa giải với khối cộng sản, cắt ngân sách quân sự, giảm binh, giải giáp, hòa dịu, để "đáp ứng thiện chí" của Gorbachev.

Tiếp theo đại hội XXVII của đảng cộng sản Nga Số, đàn em cộng sản Việt Nam họp đại hội VI (tháng 12, 1986) đã phụ họa "Liên xô" tuyên bố "cải tổ nhận định và tư duy", với những khẩu hiệu cởi mở và đổi mới. Nhiều người Việt Nam mừng rỡ, cho rằng cộng sản đã "giác ngộ", "cải thiện", và do đó Việt Nam đang bước vào một kỷ nguyên mới và rồi đây sẽ có nhiều sự đổi thay trong chiều hướng mà người Việt mong mỏi. Cũng có một số người trong giới trí thức tin rằng đúng theo thuyết "ý thức hệ đã chết", đây là bằng chứng cụ thể cộng sản Việt Nam đang "cải hóa".

Chúng ta nên có thái độ nào đối với glasnost và perestroika, cởi mở và đổi mới? Hoan hô hay đá đảo? Bình tĩnh và sáng suốt mà xét, chúng ta không hoan hô mà cũng không đá đảo.

II. Tại sao không hoan hô? Không hoan hô vì đây không phải là một đổi thay căn bản, hay chiến lược, xuất phát từ tình thương nhân loại hay thương dân chúng Việt Nam (trong đó có chúng ta, đã từ quy chế "ngụ" Việt gian phản động đổi sang quy chế "kiều bào hải ngoại" được mời mọc góp sức góp của để "xây dựng" đất nước); đây chỉ là một đổi thay sách lược (chiến thuật) của cộng sản Nga Số cũng như cộng sản Việt Nam nhằm giải quyết khó khăn hiện tại của chúng.

Trong diễn văn giải thích perestroika đọc ngày 2.11.86, Gorbachev đã nhấn mạnh rằng sự đổi thay đường lối của đảng là một sự tiếp tục đường lối chủ nghĩa Lenin. Đồng

thời, Gorbachev cũng nhắc đến Đệ Tam Quốc Tế (Comintern). Gorbachev nói rằng Đệ Tam Quốc Tế đã qua rồi, nhưng phong trào cộng sản quốc tế vẫn sống mạnh. Đây là một lời tuyên bố rất ý nghĩa.

Tiếp tục đường lối chủ nghĩa Lenin là thế nào? Lenin đã dạy đồ đệ những gì? Trong chủ thuyết Lenin có một số giáo điều căn bản:

1. Cộng sản không khi nào thay đổi mục tiêu chiến lược. Mục tiêu đó là "cách mạng thế giới", đánh đổ và tiêu diệt tư bản (mà chúng cho là nguyên do của đế quốc chủ nghĩa), và thiết lập chế độ chuyên chế vô sản (chuyên chế đảng trị) trên toàn thế giới. Lenin đã định nghĩa chuyên chế vô sản như sau: thẳng tay tiêu diệt kẻ địch của vô sản, cai trị bằng bạo lực và không chấp nhận một giới hạn luật pháp nào cả.

2. Cộng sản phải sẵn sàng thay đổi sách lược luôn luôn. Trong sự chọn lựa sách lược (thủ đoạn, mách khéo) chỉ áp dụng một tiêu chuẩn: làm sao củng cố và phát triển quyền lực cộng sản, cướp chính quyền để mau chóng thực hiện cách mạng thế giới.

Một trong những sách lược quan trọng nhất là sách lược hòa giải. Lenin nói rằng cộng sản mà không biết áp dụng sách lược hòa giải là cộng sản hạng bét. Hòa giải cần phải được áp dụng khi phe địch quá mạnh. Đề nghị hòa giải buộc địch phải ngừng tay, giảm bớt cảnh giác, nội bộ chia rẽ, và như thế phe ta sẽ rảnh tay chinh đốn hàng ngũ, củng cố lực lượng, gây lại sức mạnh, đợi lúc thuận tiện lại tấn công địch trở lại. Lúc đó địch sẽ trở tay không kịp. Nếu địch yếu thì phe ta phải thừa thắng xông lên, dốc hết lực lượng đánh cho nó tiêu luôn.

Trong sự thi hành sách lược hòa giải của Lenin, cộng sản không tự hạn chế về phương diện đạo lý. Cộng sản chỉ có một nguyên tắc đạo lý: làm bất cứ những gì gây thêm quyền lực cho đảng, làm sao cướp được chính quyền để mau thực hiện cách mạng thế giới và chuyên chế vô sản. Cộng sản không những được phép, mà còn có bổn phận phải lừa gạt, đối trá, tráo trở, nay nói một đường mai nói một nẻo, không tôn trọng những gì mà giới tư sản cho là đạo đức, nay đấm, mai cười, nay chửi rủa, mai vuốt ve.

III. Chiến dịch glasnost và perestroika nằm trong khung cảnh chủ thuyết Lenin. Perestroika là thay đổi. Tại sao Nga Số phải perestroika? Vì Nga Số hiện nay đang lâm vào tình trạng lạc hậu, đặc biệt là trong lãnh vực kinh tế. Kinh tế Nga Số lạc hậu vì khoa học kỹ thuật Nga lạc hậu so với các nước Tây phương, Nhật Bản và một số quốc gia khác, đặc biệt là

trong các lãnh vực điện toán và kinh doanh.

Tình trạng lạc hậu của Nga Xô hiện nay là kết quả của chính sách sai lầm trong thời các lãnh đạo Đảng Cộng Sản Nga Xô trước Gorbachev, đặc biệt là trong thời Brezhnev nắm quyền. Đám lãnh tụ này đã theo đuổi chính sách khai thác sự suy yếu và lúng túng của Hoa Kỳ trong và sau thời chiến tranh Việt Nam để bành trướng triệt để thế lực của Nga trên khắp hoàn cầu.

Nhưng đám lãnh tụ nói trên đã không lượng đúng sức của mình và đã bành trướng quá độ, quá khả năng gánh vác của Nga Xô. Bành trướng đòi hỏi Nga Xô phải dồn tâm trí, tài nguyên, nhân lực vào việc phát triển quân sự và yểm trợ kinh tế các chư hầu của Nga Xô. Hậu quả là kinh tế Nga Xô càng ngày càng yếu đi, đời sống dân chúng càng ngày càng khốn đốn. Phần khác, khoa học kỹ thuật không được chú ý ưu tiên nên bị đình trệ, đặc biệt là trong lãnh vực điện toán và kinh doanh, trong khi toàn cầu, không những các nước tiền tiến như Hoa Kỳ, Tây Âu và Nhật Bản, mà ngay cả những nước như Đại Hàn, Đài Loan, Hồng Kông, Singapore, đều đang vùn vụt tiến lên và không những bắt kịp mà còn qua mặt Nga Xô.

Ngay sau khi nắm quyền, Gorbachev nhận thấy rằng nếu tình trạng chậm tiến của Nga Xô kéo dài, trong 10-15 năm nữa Nga Xô sẽ lâm vào một tình trạng rất nguy hiểm. Nga Xô sẽ là một nước chậm tiến. Đời sống dân chúng Nga sẽ càng ngày càng giảm sút vì lợi tức quốc gia tăng chậm, không đủ để cung ứng cho dân số gia tăng. Nguy hiểm hơn nữa, về mặt quân sự, Nga Xô chắc chắn sẽ yếu hơn Hoa Kỳ và khối Tây phương. Như vậy, Gorbachev muốn chấm dứt tình trạng hiểm nghèo này là một điều dễ hiểu.

Muốn chấm dứt tình trạng nói trên tất phải cải tổ. Muốn cải tổ phải thay đổi phương pháp làm việc. Muốn thay đổi phương pháp làm việc phải cải tổ nhận định và tư duy. Và muốn vậy phải cởi mở hơn để giải tỏa tinh thần sáng tạo của dân chúng Nga Xô.

Phần khác, Nga Xô cần được yên tâm và rảnh tay trong một thời gian 10-15 năm để thực hiện cải tổ. Trong thời gian đó tình hình thế giới phải êm dịu, và Nga Xô khỏi lo âu về phương diện an ninh quốc gia. Nhưng vì trong 10-15 năm qua Nga Xô đã theo đuổi một chính sách bành trướng và tấn công Tây phương, nếu muốn tình hình thế giới lắng dịu chính Nga Xô phải áp dụng một chính sách hòa giải và cởi mở trên lãnh vực quốc tế.

IV. Rõ ràng là glasnost và perestroika, cởi mở và đổi mới chỉ là sách lược theo chủ thuyết Lenin. Trong thực tế, Nga Xô cũng như Việt Cộng hiện nay đang áp dụng một hình thức mới, hay đúng hơn, mang tên mới, của chính sách "chung sống hòa bình" thời Khrushchev. Chung sống hòa bình là duy trì hòa bình giữa Nga Xô và Hoa Kỳ để Nga Xô khỏi bị nguy cơ chiến tranh tàn phá. Trong khi đó, đàn em, đặc biệt là cộng sản Việt Nam và Cuba, vẫn tiếp tục khuấy động "cách mạng" khắp nơi trên thế giới. Kết quả của chính sách "sống chung hòa bình" là Hoa Kỳ bị hất khỏi Đông Dương ở Đông Nam Á, và Cuba ở Nam Mỹ Châu.

Gần chúng ta hơn, Nga Xô đã viện trợ cho cộng sản Việt

Nam mỗi năm hơn hai tỷ mỹ kim để chúng có thể duy trì một đạo quân hơn ba triệu, trong đó hơn một triệu bộ đội chính quy, để tiếp tục đàn áp dân chúng Việt Nam, đe dọa Đông Nam Á, và tiếp tục chiến tranh xâm lăng ở Kampuchea. Phần khác, Nga Xô đã biến Cam Ranh và toàn thể Việt Nam thành một căn cứ quân sự khổng lồ của họ ở Đông Nam Á. Đây chỉ là giai đoạn đầu trong sự bành trướng thế lực của Nga Xô ở khu vực Á Đông - Thái Bình Dương.

Trong diễn văn đọc ngày 16 tháng 9 năm 1988 ở Krasnoyarsk, Gorbachev nói rằng nếu Hoa Kỳ triệt thoái khỏi căn cứ không hải quân Clark Field và Subic Bay thì Nga Xô sẽ triệt thoái khỏi Cam Ranh. Như vậy là Nga Xô thông báo cho dư luận thế giới biết rằng Nga Xô sẽ duy trì lực lượng hải không quân ở Nam Thái Bình Dương trong một tương lai vô hạn định, vì khó mà quan niệm rằng Hoa Kỳ sẽ triệt thoái khỏi căn cứ hải không quân của họ ở Phi Luật Tân.

Cuối cùng, đô đốc S. Gorshkov, tổng tư lệnh hải quân Nga Xô, "cha đẻ" của hải quân Nga Xô ngày nay, đã chủ trương biến hải quân Nga Xô thành một dụng cụ "bảo vệ những thắng lợi của phe xã hội chủ nghĩa" (ví dụ Việt Nam, Kampuchea), yểm trợ những "nước bạn" của Nga Xô, đồng thời yểm trợ chính sách của nhà nước Nga Xô.

Một trong những điểm lớn của chính sách này là hất cẳng Hoa Kỳ ra khỏi khối Đệ Tam Thế Giới, đặc biệt là ở Đông Nam Á. Như Gorbachev đã nói với Lê Duẩn trong buổi tiệc thiết đãi phái đoàn cộng sản Việt Nam ngày 28 tháng 7 năm 1985, Hoa Kỳ vẫn là kẻ thù chính của cộng sản.

Những sự kiện nói trên xuất phát từ ý đồ dành cho Nga Xô một thế mạnh ở vùng Á Đông Thái Bình Dương, mà Gorbachev đã công bố trong một diễn văn làm chấn động thế giới đọc ở Vladivostok (đô thị lớn nhất vùng đông Siberia) ngày 28 tháng 7 năm 1986. Gorbachev tuyên bố rằng "Nga Xô cũng là một cường quốc vùng Á Đông Thái Bình Dương". Đây là lần đầu tiên trong lịch sử thế giới và Nga Xô mà một lãnh tụ Nga Xô nói lớn lên tham vọng đó, và báo trước cho thế giới biết là Nga Xô sẽ có một chính sách tranh bá (với Hoa Kỳ và Trung Hoa) ở Á Đông Thái Bình Dương. Thế là đúng giáo điều Lenin. Miệng nói hòa giải, nhưng tay vẫn ra lệnh cho quân mình tiến. Và cũng đúng với tinh thần đạo lý Lenin, Gorbachev chẳng thấy gì mâu thuẫn trong những việc mình làm cả.

V. Riêng về phần cộng sản Việt Nam thì sao? Qua những văn kiện về đại hội VI của Đảng Cộng Sản Việt Nam và các tuyên bố của lãnh tụ cao cấp của đảng thì cởi mở và đổi mới của ĐCSVN đều đặt "dưới ánh sáng" và "do sự cổ vũ" của đại hội XXVII của Đảng Cộng Sản Nga Xô. Bây giờ ĐCSVN "hoàn toàn ủng hộ" đường lối cởi mở và đổi mới của Gorbachev về đối nội cũng như đối ngoại. Thái độ này đã được quyết định từ một năm trước đại hội VI. Chính Gorbachev, trong diễn văn chào mừng phái đoàn ĐCSVN ngày 28 tháng 6 năm 1985, nghĩa là 7 tháng trước đại hội XXVII của ĐCSNS và 18 tháng trước đại hội VI của ĐCSVN, đã tiết lộ rằng y và Lê Duẩn đã thảo luận về đường lối mới của cộng sản trong dịp Lê Duẩn viếng Moskva này.

Vậy ta không ngạc nhiên khi nghe tập đoàn lãnh đạo ĐCSVN rùm beng hô hào đổi mới nhận định và tư duy mà không chút ngưng ngừng. Trong báo cáo chính trị đọc tại đại hội VI, Trường Chinh đã tuyên bố đường lối mới của Gorbachev là "một mẫu mực vận dụng sáng tạo thuyết mác-xít lê-ni-nít". Trường Chinh nhấn mạnh rằng đoàn kết và hợp tác "toàn diện" với Liên Xô là "hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước ta". Những điểm này được Nguyễn Văn Linh (thay Trường Chinh ở chức vụ Tổng bí thư) và Nguyễn Cơ Thạch (ngoại trưởng) lặp lại trong những bài đăng trong Tạp Chí Công Sản tháng 11/1987, nhân dịp lễ mừng 70 năm cách mạng Nga. Nguyễn Cơ Thạch nói thêm rằng đó là "tuân theo lời dạy của chủ tịch Hồ Chí Minh" và Đảng ta "nguyện mãi mãi trung thành với đường lối đó".

Do đó, ta không ngạc nhiên khi thấy Nguyễn Văn Linh nhấn mạnh rằng đại hội XXVII của ĐCSNS "đã kế tục và nêu cao tinh thần đổi mới và sáng tạo của Lenin...". Và mục đích của cởi mở và đổi mới là "tăng cường sức mạnh của phe chủ nghĩa xã hội".

Trường Chinh nhấn mạnh rằng phải duy trì "dân chủ tập trung" (nghĩa là quyền hành chuyên chế của ĐCSVN) và "bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội" (nghĩa là chế độ cộng sản), và sẽ "được tiến hành bằng sức mạnh của lực lượng vũ trang và không vũ trang và bằng mọi phương tiện cần thiết". Nói một cách khác, ai có hành động gì, kể cả cởi mở và đổi mới, mà đảng cho rằng đe dọa quyền lợi và địa vị của đảng thì chúng sẽ thẳng tay đàn áp.

Tóm lại, glasnost và perestroika của cộng sản Nga Sô và cởi mở và đổi mới của cộng sản Việt Nam đều cá mè một lứa, chẳng có gì mới cả. Đối với những người hiểu rõ cộng sản thì đó là những điều déjà vu, một bộ phận của chiến dịch disinformatia.

Cộng sản cởi mở và đổi mới không phải vì chúng ta, mà vì chúng nó. Đây là sách lược "lùi một bước để rồi tiến hai bước" (un pas en arriere, deux pas en avant). Vậy ta không có lý do gì để hoan hô glasnost và perestroika hay cởi mở và đổi mới cả. Khi nào cộng sản mạnh trở lại thì chúng lại tiếp tục tìm cách tiêu diệt chúng ta.

VI. Nhưng nếu ta không hoan hô thì ta có đá đảo không? Cũng không. Tại sao? Cộng sản đã từ hung tợn, xung kích, xâm lăng, xác xược, hỗn láo qua cởi mở, làm lành, vuốt ve, cười cợt, từ thế công sang thế thủ. Nhưng cộng sản cởi mở thì dân chúng Việt Nam được dễ chịu hơn, tuy rằng hậu quả này chỉ là một hậu quả rơi (fall-out) của chính sách củng cố quyền lực của đảng CSVN. Chúng phải cởi mở, một phần để cho dân chúng bớt chống đối đảng, một phần vì phải làm như đàn anh Nga Sô muốn, để khỏi mất lòng đàn anh, đưa đến giảm hoặc cúp viện trợ.

Nhưng sự cởi mở của cộng sản ít nhất cũng là kết quả của sự đấu tranh của dân chúng Việt Nam và của các nước khác không muốn cho cộng sản bành trướng. Hơn một triệu người Việt Nam đã dứt khoát ra đi trong những điều kiện hiểm nghèo, thê thảm. Những người "boat people" đến được bến đã làm cho dư luận thế giới thấy rằng cộng sản

Việt Nam bị dân chúng Việt Nam chống đối, dù rằng hình thức chống đối chỉ là một sự bất chấp nguy hiểm bỏ xứ ra đi. Tiếng nói của hơn một triệu người tị nạn đã làm cho người ngoại quốc phải suy nghĩ.

Phần khác, ở trong xứ, từ năm 1975, tập đoàn cộng sản nắm quyền không thực hiện được chính sách gì cả, một phần lớn vì dân chúng tẩy chay chúng, bất hợp tác với chúng, và nếu có thể, phá hoại những gì chúng làm như dân chúng Việt Nam đã làm trong thời Pháp đô hộ xứ sở ta. Phá hoại công cuộc của địch là một hành động yêu nước! Đã đành rằng vì cộng sản dốt nát, ngu xuẩn, ngoan cố, kiêu căng tự cho mình là thần thánh, mới có nên tình trạng nát bét ngày nay. Nhưng cuộc chống đối ngấm ngấm im lặng của dân chúng là một yếu tố không thể phủ nhận được. Sự kiện này được dư luận quốc tế ghi nhận đúng nghĩa của nó: hiện nay chính quyền cộng sản không được dân chúng Việt Nam ủng hộ và chỉ cai trị bằng vũ lực.

Về bình diện quốc tế, khối Đông Nam Á (ASEAN) và Trung Hoa đã vận động hữu hiệu cô lập hóa được cộng sản Việt Nam, làm cho chúng điêu đứng và trợ trên. Ở Liên Hiệp Quốc, số quốc gia bỏ phiếu chống chính phủ Hà Nội đã tăng từ 79 năm 1979 lên 117 trong năm 1987, và 122 trong năm 1988 (trong số 154 quốc gia). Hơn nữa, hầu hết các quốc gia trên thế giới, ngoại trừ khối cộng sản và Thụy Điển, đã ngừng viện trợ cho cộng sản Việt Nam vì chính sách xâm lăng của chúng.

Để ra khỏi tình trạng bế tắc nói trên, cộng sản Việt Nam phải đổi lối. Tuy rằng đây chỉ là một sự đổi lối mà thôi, ngày nào chúng cởi mở thì ngày đó dân chúng Việt Nam sẽ được sống dễ chịu hơn. Phần khác, kinh nghiệm lịch sử cho ta biết rằng một chế độ độc tài khi đã mở cửa thì khó mà đóng lại hoàn toàn, và có thể buộc phải mở rộng thêm hoài vì dân chúng đòi hỏi, và tới một mức nào đó thì có thể nổ bùng.

Cuối cùng, tình trạng cộng sản bắt buộc phải áp dụng một chính sách cởi mở có lợi cho những hoạt động chính trị của các phe nhóm chống đối trong và ngoài nước, có thể vượt qua màn lưới bao vây của cộng sản dễ dàng hơn.

VII. Vậy ta không hoan hô, mà cũng không đá đảo cởi mở và đổi mới của cộng sản. Ta chỉ ghi nhận sự kiện và hô hào dân chúng trong xứ và dư luận quốc tế thách thức cộng sản thực thi cởi mở. Đây là một điều cộng sản khó từ chối, vì từ chối là phủ nhận mình thực tình trong sự tung hồ khẩu hiệu đổi mới. Cộng sản bắt buộc phải đưa ra một bộ mặt ít nhất cũng có vẻ là mới. Lúc này không phải lúc ta buông tay ngừng tranh đấu, mà trái lại còn phải tranh đấu mạnh hơn lúc nào hết. Phương thức tranh đấu của ta là áp lực thách cộng sản thực thi cởi mở.

Ở đây tưởng cũng cần nhắc lại quan điểm của những người cho rằng "ý thức hệ đã chết", cộng sản đang "cải hóa" và dần dần tan rã và đi đến tự tiêu diệt. Do đó ta khỏi cần tranh đấu, chống đối gì hết, cứ ngồi khoanh tay chờ nó tự diệt vong. Đó là một quan niệm rất sai lầm vì cộng sản cởi mở và đổi mới ít nhất một phần là kết quả của sự tranh đấu của chúng ta từ 1975 đến nay.

Cuộc tranh đấu này không phải là kháng chiến, hiểu theo

nghĩa áp dụng phương thức quân sự. Cuộc tranh đấu của chúng ta thuộc lãnh vực chính trị. Vô tình hay cố ý, hàng vạn người chúng ta, những người không chủ trương kháng chiến (quân sự) vì lý do này hay lý do khác, đã tranh đấu theo phương thức chính trị. Trong hiện tình quốc tế, đây là phương thức tranh đấu thực tế nhất. Tuy nó không gây tiếng vang lớn như chiến công quân sự, nhưng không phải là nó không hữu hiệu.

Nói vậy không phải là phủ nhận sự đóng góp vào công cuộc giải phóng xứ sở của những người đã hy sinh và đang hy sinh tính mạng trong công cuộc giải phóng xứ sở (như liệt sĩ Trần Văn Bá chẳng hạn). Chúng ta không nên hoàn toàn gạt bỏ phương thức quân sự. Phương thức này cũng cần, đặc biệt là ở một giai đoạn nào đó và trong một cục diện quốc tế hay quốc nội nào đó. Những người hoạt động trong lãnh vực này nên tiếp tục công việc của họ. Dù sao tranh đấu quân sự, dù là quy mô nhỏ, vẫn có tác dụng nhắc nhở cho đồng bào ta và dư luận quốc tế biết rằng cộng sản vẫn bị chống đối ở Việt Nam, và có người sẵn sàng hy sinh tính mạng để giải phóng xứ sở của họ.

Trong một cuộc đấu tranh giải phóng, phương thức chính trị và phương thức quân sự, và cộng vào đó, phương thức ngoại giao, đều cần. Nhưng mỗi giai đoạn, mỗi cục diện, đòi hỏi ta phải dùng phương thức này hay phương thức kia là chính. Trong hiện tình quốc tế, phương thức chính trị, ghép với ngoại giao, là phương thức chính. Vậy ta nên tiếp tục tranh đấu theo phương thức này, tuy rằng ta không nên đả kích hay ngăn cản những người lựa chọn phương thức quân sự. Những người đó có vai trò của họ. Đến một giai đoạn nào đó, phương thức đó sẽ thành phương thức chính trong công cuộc giải phóng xứ sở.

Có người cho rằng, trong cuộc diện quốc tế hiện nay, tương lai của giải phóng rất đen tối. Nhưng như vừa nhắc ở đoạn trên, cộng sản ngày nay cởi mở và đổi mới là kết quả không ít do sự tranh đấu của người Việt Nam trong và ngoài xứ từ 1975 đến nay. Không có sự tranh đấu đó, ngày nay không có cởi mở. Ngày nay chúng ta đang thắng, cộng sản đang bại. Tương lai sáng sủa hay không là do ta có tiếp tục tranh đấu hay không. Ta ngừng tranh đấu, cộng sản sẽ ngừng cởi mở.

Có người chủ trương cộng sản đã cởi mở và đổi mới như vậy, ta nên bỏ tranh đấu để hợp tác với chúng, giúp chúng (chính trị, tài chính, chuyên môn) để chúng cởi mở hơn và thành công trong công cuộc đổi mới. Hơn nữa, ta phải mở cuộc "đàm thoại", "đối thoại" để giúp chúng ý kiến tốt. Có người chủ trương cả vận động cho Hoa Kỳ sớm bình thường hóa ngoại giao với Hà Nội, viện trợ chúng về kỹ thuật, mở lớp, mở trường dạy chúng kinh doanh để giúp chúng mau ra khỏi bế tắc hiện tại.

Quan niệm như vậy thật là ấu trĩ! Làm như vậy là rơi vào bẫy cộng sản. Cộng sản không khi nào thực tình hợp tác với ta hay với những người không cộng sản. Chúng chỉ có lợi dụng ta mà thôi. Hợp tác với chúng là đưa lưng ta cho chúng

cỡi.

Ta không hợp tác với cộng sản được vì chúng tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Marx-Lenin. Tổ quốc của đồ đệ Marx Lenin là Nga Sô; mục tiêu tối hậu (chiến lược) của chúng là cách mạng thế giới (chuyên chế đảng trị khắp toàn cầu); và mục tiêu trước mắt (sách lược) của chúng là củng cố quyền lực của đảng. Còn chúng ta thì cương quyết không chấp nhận chủ nghĩa Lenin và chuyên chế cộng sản; tổ quốc của ta là Việt Nam; mục tiêu tối hậu (chiến lược) của chúng ta là xây dựng một chế độ dân chủ nhân bản và hữu hiệu, trong đó mọi người công dân Việt đều có thể tự do sung mãn; mục tiêu trước mắt của ta (sách lược) là tranh đấu làm cho cộng sản suy yếu về mọi phương diện để một ngày nào đó, trong một cục diện quốc tế và quốc nội nào đó, chúng sẽ sụp đổ dễ dàng hơn.

Gần đây, ông hoàng Sihanouk đã có một tuyên bố rất thâm thúy. Đáp lại những người thúc giục ông về Phnom Penh (đang do bù nhìn Việt cộng Heng Samrin và Hun Sen kiểm soát) để "xây dựng đất nước", ông ta trả lời: "Nước tôi đâu phải là Cộng Hòa Nhân Dân Kampuchea (nghĩa là nước Khmer cộng sản), nước tôi là Kampuchea". Đối với chúng ta cũng vậy. Nước ta không phải là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, nước ta chỉ là Việt Nam. Ngày nào cộng sản còn chiếm Sài Gòn, ngày đó ta vẫn không có nước để "xây dựng" và "về thăm". Hợp tác với cộng sản trong lúc chúng đồ hộ xứ sở ta là công nhận chính quyền cộng sản là chính thống, giúp chúng củng cố quyền lực, làm cho đồng bào ta trong xứ khổ thêm, và kéo dài thời kỳ ta không có nước để mà về.

Chúng ta không hoàn toàn gạt ra ngoài trường hợp một số, mà có thể nói một số đông, những người đã theo cộng sản không phải vì thích chủ nghĩa cộng sản, nhưng vì thương nước và lý luận rằng cứ hợp tác với cộng sản (trong hàng ngũ Việt Minh) tranh đấu cho độc lập nước nhà, khi độc lập rồi sẽ tính, từ 1975 đến nay đã thức tỉnh và tìm cách thoát ra khỏi sự kềm kẹp của cộng sản. Cởi mở và đổi mới sẽ giúp họ giải thoát dễ dàng hơn.

Cuối cùng, ta cũng không gạt ra ngoài tưởng tượng, tưởng tượng thôi, trường hợp cộng sản sẽ thực sự "cải hóa", từ bỏ chủ nghĩa Marx-Lenin và thôi làm chư hầu cho Nga Sô. Lúc đó họ sẽ trở lại với xứ sở Việt Nam, sẽ là người Việt Nam như chúng ta, và ta có thể đặt vấn đề hợp tác với họ để xây lại xứ sở. Nhưng trong tình hình hiện tại, và với tập đoàn lãnh đạo cộng sản hiện tại, đó chỉ là một ước mơ viễn vông. Chúng ta đã nhiều kinh nghiệm cay chua với cộng sản; chúng ta không ngờ ngán hay ít ngờ ngán hơn người tây phương. Những biến chuyển ở Việt Nam đã minh chứng rằng ngờ ngán với cộng sản là chết. Glasnost hay không, glasnost, cởi mở hay không cởi mở, đối với cộng sản chúng ta khi nào cũng phải giữ cao cảnh giác vì chúng ta theo đạo lý nho giáo trong khi cộng sản theo đạo lý của Lenin và đạo lý của Lenin là lường gạt. Quân tử chơi với tiểu nhân phải hết sức sáng suốt và thận trọng.

Tôn Thất Thiện